



**CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG THƯƠNG
MẠI VÀ KHOÁNG SẢN HOÀNG PHÚC**

**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
NĂM 2018**

Hà Nội, tháng 4 năm 2019

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

Tên Công ty đại chúng: CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG THƯƠNG MẠI VÀ KHOÁNG SẢN HOÀNG PHÚC

Năm báo cáo: 2018

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Thông tin khái quát

- Tên công ty: **CÔNG TY CP XÂY DỰNG THƯƠNG MẠI VÀ KHOÁNG SẢN HOÀNG PHÚC**
- Tên Tiếng Anh: **HOANGPHUC MINERAL TRADING AND CONTRUCTION JOINT STOCK COMPANY**
- Tên viết tắt: **HST**
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 4900270327
- Vốn điều lệ đăng ký: 38.000.000.000 đồng (Ba mươi tám tỷ đồng)
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 38.000.000.000 đồng (Ba mươi tám tỷ đồng)
- Địa chỉ: **Mỏ Lũng Hoà, thôn Lũng Cùng, xã Hoàng Việt, huyện Văn Lãng, Lạng Sơn**
- Địa chỉ giao dịch: **S3, tầng 17, tòa 319 BQP, 63 Lê Văn Lương, Trung Hoà, Cầu Giấy, Hà Nội**
- Số điện thoại: **04.35772222**
- Số fax: **04.35572222**
- Website: **<http://www.hoangphucasia.com>**
- Mã cổ phiếu: **HPM**

2. Quá trình hình thành và phát triển và tình hình hiện nay của Công ty

Công ty Cổ phần Xây dựng Thương mại và Khoáng sản Hoàng Phúc được thành lập ngày 18/02/2008 căn cứ Giấy chứng nhận Đăng ký kinh doanh số 1403000244 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Lạng Sơn cấp lần đầu với số vốn điều lệ là 8 tỷ đồng. Ngành nghề sản xuất kinh doanh chính của Công ty là khai thác quặng kim loại màu và khai thác cát, sỏi, cao lanh.

Ngày 03 tháng 06 năm 2008 Công ty đã được Ủy ban Nhân dân (UBND) tỉnh Lạng Sơn cấp Giấy chứng nhận đầu tư số 1421000088 cho Dự án Khai thác, chế biến quặng sắt tại Mỏ Lũng Hòa xã Hoàng Việt, huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn. Dự án có tổng đầu tư 2,87 tỷ đồng và thực hiện trong vòng 06 năm kể từ ngày được cấp phép.

Ngày 24 tháng 06 năm 2008 Công ty được UBND tỉnh cấp Giấy phép khai thác khoáng sản tại mỏ quặng sắt Lũng Hòa trong vòng 05 năm từ tháng 06/2008 đến 06/2013.

Một điểm đặc biệt trong hoạt động khai khoáng của Công ty là mỏ Lũng Hòa vừa có quặng sắt vừa có đá vôi. Do vậy ngày 20 tháng 03 năm 2009 Công ty được UBND tỉnh Lạng Sơn đồng ý cho phép khai thác khoáng sản đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường đi kèm trong quá trình khai thác quặng sắt tại mỏ Lũng Hòa, xã Hoàng Việt, huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn theo Công văn số 210/UBND-KTN.

Ngày 30/03/2015 Đại hội đồng cổ đông Công ty đã quyết định tăng vốn điều lệ từ 08 tỷ đồng lên 38 tỷ đồng, nhằm đáp ứng nhu cầu phát triển và định hướng chiến lược của Công ty trong giai đoạn 2015 – 2020. Việc tăng vốn này có ý nghĩa vô cùng đặc biệt, đánh dấu một bước phát triển mới của Công ty, nhất là khi Ban lãnh đạo Công ty có kế hoạch phát triển sản phẩm và thị trường mới.

Do Giấy phép khai thác đá tại mỏ Lũng Hòa đã hết hiệu lực từ tháng 06 năm 2013, nên đến ngày 11 tháng 05 năm 2015, Công ty được UBND tỉnh Lạng Sơn đồng ý về mặt nguyên tắc cho phép khai thác tạm thời vật liệu đá xây dựng tại Mỏ đá của Công ty để cung cấp vật liệu cho công trình Đường nối đường Na Sầm – Na Hình với đường tuần tra biên giới theo Công văn số 115/TB-UBND.

Ngày 14 tháng 07 năm 2015, các cổ đông của Công ty đã góp đủ vốn điều lệ, hoàn thành việc tăng vốn lên 38 tỷ đồng. Đến ngày 20 tháng 07 năm 2015, số lượng cổ đông Công ty đã tăng từ 03 cổ đông lên 117 cổ đông. Ngày 28 tháng 09 năm 2015 Công ty được UBCKNN chấp thuận trở thành công ty đại chúng theo Công văn số 6128/UBCK-QLPH. Việc trở thành công ty đại chúng thể hiện cam kết và tầm nhìn của Ban lãnh đạo Công ty về một doanh nghiệp hướng tới lợi ích tối đa cho cổ đông và khách hàng, đồng thời cũng là cam kết về nâng cao năng lực quản trị, minh bạch trong quản lý và thực hiện công bố thông tin theo quy định.

Ngày 21 tháng 09 năm 2015 Công ty được Bộ Kế hoạch và Đầu tư chấp thuận cho phép đầu tư ra nước ngoài căn cứ Giấy chứng nhận Đăng ký đầu tư ra nước ngoài số 201500031 cho Dự án Xây dựng Thương mại và Khoáng sản Hoàng Phúc Indonexia. Dự án này có tổng vốn đầu tư 15 tỷ đồng.

Ngày 27 tháng 10 năm 2015 Công ty nhận được Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư Dự án đầu tư khai thác đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường tại mỏ Lũng Cùn, xã Hoàng Việt, huyện Văn Lãng. Thời gian đầu tư của dự án là 30 năm.

3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

a. Ngành nghề kinh doanh

Căn cứ Giấy chứng nhận ĐKKD số 4900270327 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Lạng Sơn cấp lần đầu ngày 18 tháng 02 năm 2008 thay đổi lần thứ 07 ngày 18 tháng 05 năm 2017, ngành nghề kinh doanh của Công ty bao gồm nhưng không giới hạn bởi:

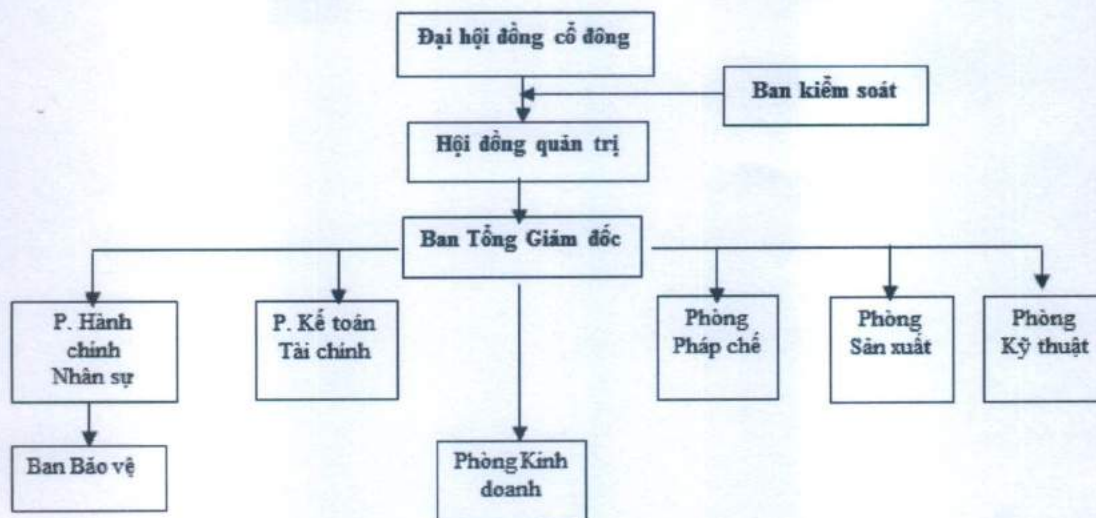
TT	Tên ngành	Mã ngành
1	Khai thác quặng sắt	0710 (chính)
2	Khai thác quặng kim loại không chứa sắt	0722
3	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét	0810
4	Khai thác và thu gom than non	0520
5	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
6	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
7	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
8	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
9	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
10	Đại lý du lịch	7911
11	Điều hành tua du lịch	7912
12	Khai thác và thu gom than cứng	0510
13	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
14	Xây dựng nhà các loại	4100
15	Xây dựng công trình công ích	4220
16	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4290
17	Đại lý, môi giới, đấu giá	4610
18	Dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch	7920
19	Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ	4210
20	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: Bán buôn nhựa đường trong xây dựng	4663
21	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ nhựa đường trong xây dựng	4752

b. Địa bàn kinh doanh

Công ty cổ phần xây dựng thương mại và khoáng sản Hoàng Phúc có văn phòng làm việc tại S3, tầng 17, tòa 319 BQP, 63 Lê Văn Lương, Trung Hoà, Cầu Giấy, Hà Nội. Là đơn vị hoạt động uy tín trong lĩnh vực khai thác khoáng sản, xây dựng, trước đây địa bàn hoạt động chủ yếu của Công ty là tỉnh Lạng Sơn và các tỉnh trung du miền núi phía Bắc. Hiện nay, cùng với chủ trương mới, Công ty mở rộng hoạt động thương mại và xây dựng tại tất cả các tỉnh trong cả nước và mở rộng giao thương với các nước trong khu vực và trên Thế giới đặc biệt là Trung Quốc và Indonesia.

4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

a. Mô hình quản trị, Cơ cấu bộ máy quản lý



Công ty được quản lý và điều hành theo cơ cấu tổ chức gồm: Đại hội đồng cổ đông; Hội đồng quản trị; Ban kiểm soát; Ban Tổng giám đốc.

Các phòng ban chức năng gồm có: Phòng hành chính nhân sự, Phòng kế toán tài chính, Phòng pháp chế, Phòng sản xuất, Phòng kỹ thuật, Phòng Kinh doanh.

b. Các công ty con, Công ty liên kết (không có).

5. Định hướng phát triển của Công ty

a. Mục tiêu

Xây dựng Công ty trở thành một công ty đầu ngành về khai thác khoáng sản và mạnh trong lĩnh vực xây dựng, thương mại trong cả nước. Cùng với việc phát triển sản phẩm mới, năm Công ty sẽ mở rộng địa bàn hoạt động, phát triển công ty thành một đơn vị cung cấp sản phẩm BRA lớn nhất Việt Nam.

b. Các chỉ tiêu tăng trưởng

- Tốc độ tăng trưởng bình quân giai đoạn 2011-2015 là: (12%-15%)/năm.
- Tốc độ tăng trưởng giai đoạn 2016 – 2020 từ (13%-18%)/năm.
- Tốc độ tăng trưởng giai đoạn 2021 – 2025 từ (15%-20%)/năm.

c. Kế hoạch sản xuất kinh doanh thời gian tới

Căn cứ vào kết quả sản xuất kinh doanh năm 2018 và các năm trước cũng như tình hình kinh tế trong nước và thế giới hiện nay, Công ty xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019 – 2020 với các chỉ tiêu như sau:

Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019

Đơn vị tính: triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	Năm 2019	% tăng giảm so với năm 2018
----	----------	----------	-----------------------------

1.	Doanh thu thuần	15.000	516%
2.	Lợi nhuận sau thuế	3.500	41.36%
3.	Vốn chủ sở hữu	38.000	-
4.	Tỷ lệ LNST/DTT	23%	-
5.	Tỷ lệ LNST/Vốn CSH	9.2%	-
6.	Tỷ lệ cổ tức	10%	-

Nguồn: Hoàng Phúc

Dự án Đầu tư nhựa đường đá Buton tại Indonexia

Nhựa đường đá Buton cải tiến được sản xuất tại đảo Buton Đông Nam Bộ đảo Sulawesi ở Indonesia, do dầu thô bị lẫn trong các lớp đá, trải qua trầm tích thời gian dài, chịu áp lực biến đổi địa chất hình thành nên nhựa đường đá. Đây là một loại nhựa đường tự nhiên. Nhựa đường đá Buton cải tiến sau khi được điều chế, nghiền nát gia công hình thành một loại nhựa đường tự nhiên cải tiến, trong đó hàm lượng nhựa đường tự nhiên chiếm khoảng 25%, phần còn lại là khoáng chất.

Nhựa đường đá Buton được ứng dụng khá nhiều trong các công trình mặt đường ở nước ngoài. Trừ những khu vực đặc biệt lạnh, thông thường công trình mặt đường yêu cầu sử dụng nhựa đường cải tiến đều có thể xem xét sử dụng nhựa đường đá đặc biệt là các tuyến đường có các phương tiện giao thông tải trọng nặng hoặc tốc độ chậm chạy qua, khu vực công trình dự án có nhiệt độ cao hoặc mưa nhiều, hoặc khu vực có nhiều dốc trượt...

Xét ở góc độ tải trọng giao thông, việc sử dụng nhựa đường trong các công trình mặt đường bao gồm: Đoạn đường yêu cầu tải trọng nặng; Đoạn đường yêu cầu áp lực lớn như ở khu mỏ, khu hải cảng; Các đoạn đường di chuyển với tốc độ chậm, như các đoạn dốc đường bộ ở khu vực miền núi, hay các đoạn đường hay có tình trạng ách tắc; Các đoạn đường chịu tác dụng phụ tải nhiều như các tuyến giao cắt, các trạm thu phí, bến xe buýt, các đoạn cua... và các đoạn đường khác như cầu, phà...

Năm 2016, Công ty đã thử nghiệm thành công thí nghiệm trong phòng đối với nhựa đường đá Buton và đạt kết quả tốt tại Viện Khoa học công nghệ Giao thông vận tải. Đồng thời, cũng được Bộ giao thông vận tải đồng ý cho phép thử nghiệm ngoài hiện trường đối với vật liệu trên.

Ngày 24/09/2018, Bộ giao thông vận tải đã ra Quyết định “Ban hành Quy định tạm thời về thiết kế, thi công và nghiệm thu hỗn hợp bê tông nhựa có sử dụng nhựa đường đá Buton”. Việc ban hành quy định tạm thời này để áp dụng cho một số dự án thí điểm trên diện rộng và có quy mô lớn hơn. Giao cho Viện khoa học và Công nghệ GTVT theo dõi, đánh giá và tổng kết các dự án thí điểm này để hoàn thiện, trình Bộ GTVT ban hành quy

định chính thức và làm cơ sở xây dựng, công bố tiêu chuẩn theo Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật.

6. Các rủi ro

a. Rủi ro về kinh tế

Công ty Cổ phần Xây dựng Thương mại và Khoáng sản Hoàng Phúc hoạt động chính trong lĩnh vực kinh doanh và khai khoáng khoáng sản phục vụ các công trình xây dựng và giao thông trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn nói riêng và khu vực miền Bắc nói chung. Do vậy kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty chịu ảnh hưởng rất lớn từ nền kinh tế. Các yếu tố vĩ mô như tốc độ tăng trưởng kinh tế, chi số lạm phát, lãi suất...có thể tác động trực tiếp đến tình hình kinh doanh của Công ty trong ngắn hạn và dài hạn.

b. Rủi ro về luật pháp

Rủi ro về luật pháp là rủi ro mang tính hệ thống, có ảnh hưởng chung đến toàn ngành. Những thay đổi trong chính sách quản lý vĩ mô của Chính phủ đều có những tác động nhất định đến hoạt động của công ty.

Hoạt động dưới sự điều chỉnh của pháp luật Việt Nam, Công ty chịu nhiều rủi ro do hệ thống pháp luật chưa chặt chẽ và còn nhiều quy định chồng chéo. Bất kỳ điều chỉnh nào trong những quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán và quy định khác liên quan đến ngành nghề hoạt động kinh doanh của công ty đều có ảnh hưởng và tác động đến hoạt động và kết quả kinh doanh của công ty.

Luật doanh nghiệp năm 2014 có hiệu lực từ 01/07/2015 có nhiều tác động tích cực đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, giảm thiểu các thủ tục hành chính và nâng cao hoạt động quản trị của doanh nghiệp. Để giảm thiểu rủi ro về luật pháp, Công ty luôn duy trì việc cập nhật các quy định pháp luật mới đối với toàn bộ công nhân viên, đồng thời sẽ tham khảo thêm với các tổ chức tư vấn luật pháp khi cần thiết.

c. Rủi ro đặc thù ngành

Các yếu tố mang tính tự nhiên

Ngành nghề, hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty chịu ảnh hưởng rất lớn vào các điều kiện tự nhiên nằm ngoài khả năng kiểm soát của Công ty. Mặc dù Công ty đã có những nghiên cứu, khảo sát đánh giá về địa chất, chất lượng khoáng sản nhằm giảm thiểu rủi ro trong quá trình khai thác nhưng cũng không thể tránh khỏi những biến động bất thường về địa chất, chất lượng khoáng sản...có ảnh hưởng đến chất lượng nguyên liệu đầu vào của Công ty đồng thời làm tăng chi phí khai thác, chế biến, ảnh hưởng đến kết quả hoạt động kinh doanh. Ngoài ra những biến động của thời tiết xảy ra khó báo trước cũng làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Ngành công nghiệp khoáng sản còn phụ thuộc rất nhiều vào yếu tố môi trường. Vấn đề bảo vệ tài nguyên môi trường và xử lý chất thải sau khai thác là một thách thức không nhỏ đối với Công ty.

Ngoài các rủi ro kể trên, Công ty cũng có khả năng gặp phải các rủi ro khác như thiên tai, dịch họa, hỏa hoạn...là những rủi ro bất khả kháng, nếu xảy ra sẽ gây thiệt hại cho tài sản, con người và tình hình hoạt động chung của Công ty. Do đặc thù hoạt động trong ngành khai khoáng có thể có các tai nạn lao động, sập hầm lò... nên để hạn chế thiệt hại từ các rủi ro này, Công ty đã lên kế hoạch mua bảo hiểm rủi ro cho các tài sản và đặc biệt là bảo hiểm con người.

d. Rủi ro khác

Khi cổ phiếu của Công ty được niêm yết trên thị trường chứng khoán, giá cổ phiếu sẽ được xác định dựa trên quan hệ cung cầu trên thị trường và chịu ảnh hưởng bởi nhiều yếu tố như: tình hình hoạt động của Công ty, tình hình kinh tế – chính trị – xã hội, yếu tố tâm lý của người đầu tư,... Do đó, giá cổ phiếu của Công ty trên thị trường chứng khoán có khả năng biến động. Ngoài ra, việc thay đổi những quy định về chứng khoán và thị trường chứng khoán cũng có thể ảnh hưởng đến giá cổ phiếu của Công ty.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

Công ty Cổ phần Xây dựng Thương mại và Khoáng sản Hoàng Phúc hoạt động chính trong lĩnh vực kinh doanh và khai thác khoáng sản tại tỉnh Lạng Sơn. Hoạt động chính của Công ty trong năm vừa qua là khai thác và kinh doanh đá nghiền phục vụ đường giao thông.

Ngày 11/05/2015 Công ty nhận được Thông báo số 115/TB-UBND của Ủy ban Nhân dân tỉnh Lạng Sơn, đồng ý cho phép Công ty được khai thác mỏ đá vôi tại xã Hoàng Việt, huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn. Tuy nhiên Công ty chỉ được khai thác đá cung cấp cho công trình đầu nối đường Na Sầm – Na Hình với đường tuần tra biên giới và nâng cấp Quốc lộ 4A.

Đến ngày 27/10/2015 Công ty đã nhận được Giấy phép khai thác đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường tại xã Hoàng Việt, huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn. Do đó Công ty được phép khai thác đá cung cấp ra toàn thị trường. Với diện tích mỏ 14ha và trữ lượng theo Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi là 2.689.164 m³ khai thác, mỏ đá có thể khai thác với công suất tương đương 85.000 m³/năm đá nguyên khối tương đương với 125.375 m³/năm đá nguyên khai. Thời gian thực hiện dự án là 30 năm.

Cùng với việc khai thác mỏ đá, Công ty cũng tiến hành các hoạt động kinh doanh đá vôi, tận dụng dây chuyền công nghệ nghiền đá sẵn có. Tuy nhiên thị trường kinh

doanh đả của Công ty vẫn còn hạn hẹp, chủ yếu tại tỉnh Lạng Sơn và các địa phương lân cận.

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện		Tỷ lệ so sánh thực hiện
			2017	2018	
1	Doanh thu	VND	373.395.185	2.434.517.356	652
2	Lợi nhuận trước thuế	VND	(5.354.534.709)	2.476.420.772	216

2. Tổ chức và nhân sự

a Danh sách Ban điều hành

Chủ tịch Hội đồng quản trị: Bà Võ Thị Hà

1. Họ và tên	:	Võ Thị Hà
2. Giới tính:	:	Nữ
3. Ngày sinh	:	11/01/1973
4. Nơi sinh	:	Nam Định
5. Quốc tịch	:	Việt Nam
6. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay	:	Số nhà 24 ngõ 80 Phú Viên, Bồ Đề, Long Biên, Hà Nội
7. Chứng minh thư nhân dân	:	số 012924153 do CA Hà Nội cấp ngày 26/10/2006
8. Điện thoại liên hệ	:	Di động: 0989059173
9. Trình độ chuyên môn	:	Cử nhân kinh tế
10. Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức đăng ký niêm yết:	Chủ tịch HĐQT	
11. Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác:	Phó Chánh văn phòng công đoàn Tổng công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam	
12. Quá trình công tác:	<p>Từ tháng 10/1994 đến tháng 9/1999: Nhân viên Công ty May 10</p> <p>Từ tháng 10/1999 đến tháng 5/2007: Chuyên viên kế toán tại Công ty cơ khí XD & Lắp máy Điện nước</p> <p>Từ tháng 6/2007 đến tháng 4/2011: Chuyên viên Ban tài chính kế toán & kiểm toán tại Tổng công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam</p> <p>Từ tháng 5/2011 đến tháng 5/2015: Chuyên viên kế toán công đoàn tại Tổng công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam</p> <p>Từ tháng 6/2015 đến nay: Phó Chánh văn phòng công đoàn Tổng công ty Điện lực</p>	

Dầu khí Việt Nam	
Từ tháng 08/2015 tháng 4/2018: Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Xây dựng Thương mại và Khoáng sản Hoàng Phúc	
Từ tháng 4/2018 đến nay: Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Xây dựng Thương mại và Khoáng sản Hoàng Phúc	
13. Hành vi vi phạm pháp luật	: Không có
14. Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức đăng ký niêm yết:	
<ul style="list-style-type: none"> - Sở hữu cá nhân: 0 cổ phiếu - Sở hữu đại diện: 0 cổ phiếu - Sở hữu của người có liên quan: + Ông Lê Hải Đường – Chồng: 49.100 cổ phần chiếm 1,29% tổng số cổ phiếu đăng ký 	
15. Các khoản nợ đối với tổ chức đăng ký niêm yết: Không có	
16. Thù lao và lợi ích khác nhận được từ tổ chức đăng ký niêm yết	: Theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên và/hoặc theo quy chế lương thưởng của Công ty
17. Lợi ích liên quan đối với tổ chức đăng ký niêm yết: Không có	

Ban Tổng Giám đốc

Tổng Giám đốc do HĐQT bổ nhiệm, là người đại diện theo pháp luật của Công ty, là người điều hành công việc sản xuất kinh doanh hàng ngày của Công ty chịu trách nhiệm trước HĐQT và trước pháp luật về các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Phó Tổng giám đốc do HĐQT bổ nhiệm, là người trợ giúp cho Tổng Giám đốc trong việc quản lý, điều hành công việc kinh doanh hàng ngày của công ty; chịu sự giám sát của Tổng Giám đốc; chịu trách nhiệm trước Tổng Giám đốc và trước pháp luật về việc thực hiện các quyền và nghĩa vụ được giao. Theo biên chế, Công ty có 01 (một) Phó Tổng giám đốc.

Nhân sự Ban Tổng Giám đốc của Công ty như sau:

Ông Lê Hải Đường	Tổng Giám đốc
Ông Wang De Rong	Phó Tổng giám đốc

Ông Lê Hải Đường

1. Họ và tên	: Lê Hải Đường
2. Giới tính:	: Nam
3. Ngày sinh	: 01/12/1972
4. Nơi sinh	: Hà Nội

5. Quốc tịch	:	Việt Nam
6. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay	:	Nhà số 24, ngõ 80, Phú Viên, Long Biên, Hà Nội
7. Chứng minh thư nhân dân	:	số 011955976 do CA Hà Nội cấp ngày 8/5/2006
8. Điện thoại liên hệ	:	0947799472
9. Trình độ chuyên môn	:	Cử nhân quản trị nhân lực
10. Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức đăng ký niêm yết: Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Xây dựng Thương mại và Khoáng sản Hoàng Phúc		
11. Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Trưởng phòng TCHC Công ty CP tư vấn Điện lực Dầu khí Việt Nam		
12. Quá trình công tác: Từ 12/1993- 05/1997: Nhân viên Phòng Tổ chức hành chính Công ty COMAEL, Tổng Công ty cơ khí XD (COMA) Từ 6/1997- 12/2000: Nhân viên Phòng Quản lý cơ giới Công ty thi công cơ giới VIMECO, Tổng công ty XD VINACONEX Từ 1/2001- 10/2007: Nhân viên Phòng Tổ chức hành chính Công ty COMAEL, Tổng Công ty cơ khí XD (COMA) Từ 11/2007 - 12/2010: Phó trưởng Phòng TCHC Công ty CP Tư vấn Điện lực Dầu khí Việt Nam Từ 1/2011 đến nay: Trưởng Phòng TCHC Công ty CP Tư vấn Điện lực Dầu khí Việt Nam Từ 2/2015 tháng 4/2017 Trưởng Ban kiểm soát Công ty CP Tư vấn Điện lực Dầu khí Việt Nam Từ 4/2017 đến nay: Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Xây dựng Thương mại và Khoáng sản Hoàng Phúc		
13. Hành vi vi phạm pháp luật	:	Không có
14. Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức đăng ký niêm yết: - Sở hữu cá nhân: 49.100 cổ phần chiếm 1,29% tổng số cổ phiếu đăng ký - Sở hữu đại diện: 0 cổ phiếu - Sở hữu của người có liên quan:		
15. Các khoản nợ đối với tổ chức đăng ký niêm yết: Không có		
16. Thù lao và lợi ích khác nhận được từ tổ chức đăng ký niêm yết: Theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên và/hoặc theo quy chế lương thưởng của Công ty		
17. Lợi ích liên quan đối với tổ chức đăng ký niêm yết: Không có		

Ông Wang De Rong

1. Họ và tên	:	Wang De Rong
2. Giới tính:	:	Nam
3. Ngày sinh	:	22/09/1969
4. Nơi sinh	:	Tứ Xuyên, Trung Quốc
5. Quốc tịch	:	Trung Quốc
6. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay	:	
7. Hộ chiếu	:	EE1305659 ; cấp ngày 31/10/2018; nơi cấp: Đại sứ quán Trung Quốc tại Việt Nam
8. Điện thoại liên hệ	:	
9. Trình độ chuyên môn	:	Kỹ sư cơ điện
10. Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức đăng ký niêm yết: Phó Tổng giám đốc		
11. Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không		
12. Quá trình công tác:		
Từ 5/2017 đến tháng 7/2018: Giám sát sản xuất, Công ty cổ phần Sản xuất Thương mại và Khoáng sản Hoàng Phúc		
Từ tháng 7/2018 đến nay: Phó Tổng giám đốc Công ty cổ phần Sản xuất Thương mại và Khoáng sản Hoàng Phúc		
13. Hành vi vi phạm pháp luật	:	Không có
14. Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức đăng ký niêm yết:		
15. Các khoản nợ đối với tổ chức đăng ký niêm yết: Không có		
16. Thù lao và lợi ích khác nhận được từ tổ chức đăng ký niêm yết	:	Theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên và/hoặc theo quy chế lương thưởng của Công ty
17. Lợi ích liên quan đối với tổ chức đăng ký niêm yết: Không có		

Kế toán trưởng

Kế toán trưởng được Tổng Giám đốc đề nghị và do HĐQT bổ nhiệm. Là người giúp Ban Tổng giám đốc tổ chức thực hiện công tác tài chính, kế toán của Công ty theo đúng quy định của pháp luật về tài chính, kế toán.

Hiện nay ông Đỗ Mạnh Hùng được bổ nhiệm giữ chức vụ Kế toán trưởng Công ty.

Ông Đỗ Mạnh Hùng

1. Họ và tên	:	Đỗ Mạnh Hùng
2. Giới tính:	:	Nam
3. Ngày sinh	:	08/08/1981
4. Nơi sinh	:	Tiền Hải, Thái Bình
5. Quốc tịch	:	Việt Nam
6. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay	:	Tổ 27, Phường Ngọc Lâm, quận Long Biên, Hà Nội
7. Chứng minh thư nhân dân	:	số 012196412 do CA Hà Nội cấp ngày 13/08/2008
8. Điện thoại liên hệ	:	093 222 6339
9. Trình độ chuyên môn	:	Cử nhân Kế toán
10. Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức đăng ký niêm yết: Kế toán trưởng		
11. Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Kế toán viên tại Công ty CP PT KT Xây dựng		
12. Quá trình công tác: Từ năm 2003 đến năm 2005 : Kế toán công trình tại Công ty cổ phần đầu tư và xây dựng 134 Từ năm 2006 đến năm 2007 : Kế toán xuất nhập khẩu tại Công ty cổ phần TĐTM Phương Nam Từ năm 2008 đến năm 2010: Kế toán tổng hợp tại Công ty TNHH Cơ khí Trung Phú Việt Nam Từ năm 2011 đến nay: Kế toán tổng hợp tại Công ty CP PT KT Xây dựng Từ tháng 07/2015 đến nay: Kế toán trưởng Công ty Cổ phần Xây dựng Thương mại và Khoáng sản Hoàng Phúc		
13. Hành vi vi phạm pháp luật	:	Không có
14. Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức đăng ký niêm yết: - Sở hữu cá nhân: 10.000 cổ phiếu chiếm 0,3% tổng số cổ phần - Sở hữu đại diện: 0 cổ phiếu - Sở hữu của người có liên quan: + Bà Nguyễn Thị Như Quỳnh – Vợ: sở hữu 100 cổ phần chiếm 0,003% tổng số cổ phần + Bà Đỗ Thị Thu Hiền – Chị: sở hữu 200 cổ phần chiếm 0,005% tổng số cổ phần		
15. Các khoản nợ đối với tổ chức đăng ký niêm yết: Không có		
16. Thù lao và lợi ích khác nhận được từ tổ chức đăng ký niêm yết	:	Theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên và/hoặc theo quy chế lương thưởng của Công ty

17. Lợi ích liên quan đối với tổ chức đăng ký niêm yết: Không có

b. Những thay đổi trong ban điều hành

Nhân lực là yếu tố quan trọng quyết định thành công của mọi doanh nghiệp. Do vậy, Công ty luôn đặt vấn đề đào tạo nhân lực và thực hiện chính sách thu hút và đào tạo lao động giỏi lên vị trí hàng đầu trong hoạch định chiến lược doanh nghiệp.

Chế độ làm việc

- Thời gian làm việc: 8h/ngày và không quá 48h/tuần,
- Đối với nhân viên hành chính làm việc từ 7h30' đến 11h30 và 13h đến 17h00
- Đối với công nhân trực tiếp làm việc theo lịch 3 ca làm việc/ngày, 22 ngày làm việc/tháng
- Nghỉ phép, lễ, Tết: Nhân viên công ty được nghỉ lễ, Tết theo đúng qui định của nhà nước.
- Nghỉ ốm, thai sản: Thời gian và chế độ được hưởng theo đúng qui định của Nhà nước
- Điều kiện làm việc: Công ty luôn cố gắng tạo điều kiện tốt nhất cho nhân viên làm việc, cụ thể, Công ty trang bị đầy đủ trang thiết bị để nhân viên làm việc. Ngoài ra, nguyên tắc an toàn lao động luôn được tuân thủ nghiêm ngặt

Chính sách lương, thưởng và phúc lợi

Người lao động trong Công ty ngoài tiền lương được hưởng cố định còn được thưởng căn cứ theo trình độ, năng lực và hiệu quả công việc được giao.

Ngoài chế độ tiền lương Công ty thực hiện đầy đủ công bằng các chế độ chính sách khuyến khích người lao động như tiền ăn ca, tiền lễ tết, thưởng hoàn thành kế hoạch. Tạo cho người lao động yên tâm để gắn bó và làm việc hết mình cho doanh nghiệp. Hàng năm Công ty đều tổ chức đánh giá định kỳ năng lực, khả năng hoàn thành công việc của cán bộ nhân viên để thực hiện nâng lương, thưởng, khuyến khích mọi thành viên nỗ lực phấn đấu trong công việc.

Công ty có chính sách khen thưởng xứng đáng với các cá nhân, tập thể có thành tích xuất sắc, có đóng góp sáng kiến trong hoạt động đem lại hiệu quả kinh doanh cao. Đồng thời, Công ty áp dụng các biện pháp, quy định xử phạt đối với các cán bộ có hành vi gây ảnh hưởng xấu đến hoạt động và hình ảnh Công ty.

Chính sách tuyển dụng và đào tạo

Với mục tiêu hướng đến kỹ năng chuyên môn hóa cao trong tất cả các bộ phận công tác, Công ty luôn khuyến khích người lao động nâng cao năng lực nghiệp vụ, chuyên môn để đảm bảo hoàn thành nhiệm vụ tốt nhất.

- Hỗ trợ kinh phí đào tạo cho CBCNV trong việc học tập nâng cao nghiệp vụ, kỹ thuật.

- Hàng năm đều tổ chức các lớp học, thi nâng cao tay nghề, bậc kỹ thuật.
- Tạo ra phong trào học tập đi đôi với sáng tạo trong lao động sản xuất, phục vụ tốt cho mục tiêu phát triển lâu dài của Công ty.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

Công ty tập trung vào các công tác chính là:

- Khai thác khoáng sản: mỏ đá vôi Lũng Cùng
- Triển khai thí nghiệm và đưa vào sử dụng nhựa đường đá buton
- Thực hiện các dự án xây dựng.

4. Tình hình tài chính

a. Tình hình tài chính

ĐVT tỷ đồng

TT	Chỉ tiêu	Năm 2017	Năm 2018	% tăng giảm
1	Tổng giá trị tài sản	47,508	38,907	18,1%
2	Doanh thu thuần	0,373	2,435	552,82%
3	Giá vốn hàng bán	3,109	3,952	27,11%
4	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	(5,194)	(6,149)	18,37%
5	Lợi nhuận khác	(0,161)	8,626	5457,76%
6	Lợi nhuận trước thuế	(5,355)	2,476	146,24%
7	Lợi nhuận sau thuế	(5,355)	2,476	146,24%
8	Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	-	-	-

b. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

TT	Chỉ tiêu	Số đầu năm	Số cuối năm	Tăng/giảm %
	Tổng tài sản	47,508	38,907	18,1
	Tài sản ngắn hạn	8,313	4,533	45,47
1	Tiền và các khoản tương đương tiền	0,106	0,007	93,4
	<i>Tiền</i>	<i>0,106</i>	<i>0,007</i>	<i>93,4</i>
	<i>Các khoản tương đương tiền</i>	<i>-</i>	<i>-</i>	<i>-</i>
	<i>Tiền gửi kỳ hạn trên 3 tháng</i>			
2	Cho vay ủy thác			
3	Nợ phải thu	4,576	1,330	70,9
4	Hàng tồn kho	0,005	0,002	60
5	Tài sản cố định	22,961	27,852	21,3
	<i>Chi phí XDCB dở dang</i>	<i>15,789</i>	<i>6,220</i>	<i>60,61</i>
6	Bất động sản đầu tư	-	-	
7	Đầu tư vào công ty con, công ty liên kết	-	-	
8	Chi phí tìm kiếm thăm dò	-	-	

9	Chi phí phát triển mô	-	-	
10	Tài sản khác			
11	Nguồn vốn chủ sở hữu	28,864	31,340	8,58
12	Nợ phải trả	18,644	7,567	59,41
	Vay ngân hàng	-	-	-

e. Các chỉ số tài chính

TT	Chỉ tiêu	Năm 2017	Năm 2018	Ghi chú
1	Các hệ số về khả năng thanh toán			
+	Hệ số thanh toán ngắn hạn	0.45	0.6	
+	Hệ số thanh toán nhanh	0.52	0.47	
2	Các hệ số về cơ cấu vốn	-		
+	Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0,39	0.19	
+	Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	0,65	0,24	
3	Chỉ tiêu về năng lực hoạt động	-		
+	Vòng quay hàng tồn kho	3.71	1105.9	
+	Doanh thu thuần/Tổng tài sản	0,007	0,06	
4	Các Hệ số về khả năng sinh lời	-		
+	Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	(14.34)	1.02	
+	Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	(0.19)	0.08	
+	Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	(0.11)	0.06	
+	Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	(13.9)	(2.53)	

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

Vốn điều lệ đăng ký lần đầu của Công ty là 8.000.000.000 đồng (Bằng chữ: tám tỷ đồng) căn cứ GCN ĐKDKD số 4900270327 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Lạng Sơn cấp lần đầu ngày 18/02/2008.

Đến nay, vốn điều lệ Công ty là 38.000.000.000 VND (Bằng chữ: Ba mươi tám tỷ đồng) căn cứ GCN ĐKDKD số 4900270327 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Lạng Sơn cấp thay đổi lần thứ 07 ngày 18/05/2017.

a. Cổ phần

- Tổng số cổ phần: 3.800.000 cổ phần.
- Loại cổ phần: Phổ thông, mệnh giá 10.000 đồng/cổ phần.

b. Cơ cấu cổ đông

TT	Tên cổ đông	SLCP nắm giữ	Tỷ lệ %/ VĐL
1	Công ty TNHH Đầu tư và Quản lý Hoàng Phúc	1.976.000	52%

	<p>GCN ĐKKD số 0106561566 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu tiên ngày 04/06/2014</p> <p>Trụ sở chính: P1201, Tòa nhà CharmVit, 117 Trần Duy Hưng, TP. Hà Nội</p> <p>Người đại diện phần vốn tại Công ty Cổ phần Xây dựng Thương mại và Khoáng sản Hoàng Phúc: Bà Dương Thị Mùi, CMTND số 011364244 do Công an Hà Nội cấp ngày 04/10/2007</p>		
2	<p>Công ty TNHH y học cổ truyền Taytang</p> <p>GCN ĐKKD số 0900728546 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp ngày 21/10/2011</p> <p>Trụ sở chính: Số 17, ngõ 18 đường Huỳnh Thúc Kháng, phường Láng Hạ, Đống Đa, Hà Nội</p> <p>Người đại diện phần vốn tại Công ty Cổ phần Xây dựng Thương mại và Khoáng sản Hoàng Phúc: Bà Phạm Thị Tính, CMTND số 013023106 do Công an Hà Nội cấp ngày 09/07/2011</p>	950.000	25%
3	Các cổ đông khác	874.000	23%
	Tổng số	3.800.000	100%

c. Giao dịch cổ phiếu quỹ

- Số lượng cổ phiếu quỹ: 0 cổ phiếu.
- Các giao dịch cổ phiếu quỹ: Không có giao dịch.

d. Các chứng khoán khác: Không có.

III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Năm 2018 Tổng tài sản công ty giảm, công ty kinh doanh có lãi do vận hành hệ thống máy nghiền đá mới và tháng 05/2018 Công ty hợp tác với Công ty TNHH MTV Xây dựng và Thương mại Thăng Long LS để sản xuất và tiêu thụ sản phẩm. Ngoài ra, Công ty đã thanh lý giàn máy nghiền cũ không còn nhu cầu sử dụng cho một đơn vị khác, và còn được Công ty Khải Trình Hải Nam xóa bỏ công nợ.

2. Tình hình tài chính

a. Tình hình tài sản

Tài sản cố định hữu hình tại ngày 31/12/2017 và 31/12/2018

Đơn vị tính: triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2017			31/12/2018		
	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc & thiết bị	Cộng	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc & thiết bị	Cộng
Nguyên giá	4.988	21.773	26.761	7.390	21.773	29.163
Khấu hao lũy kế	1.800	4.285	6.085	2.109	6.216	8.325
Giá trị còn lại	3.188	17.488	20.676	5.281	15.557	20.838

Nguồn: Hoàng Phúc

Danh mục một số tài sản giá trị Công ty đang sở hữu

Đơn vị tính: triệu đồng

T	Tài sản	Nguyên giá	Thời gian sử dụng	Nơi sản xuất
1	Trạm biến áp (khảo sát, thiết kế, lắp đặt)	679	12	Việt Nam
2	Khu nhà điều hành, văn phòng	1.759	10	Việt Nam
3	Bể nước - trạm bơm	71	5	Việt Nam
4	Nhà Container lắp ghép	227	6	Việt Nam
5	Hệ thống điều khiển điện	140	6	Việt Nam
6	Ô tô tải Ford Ranger	660	6	Việt Nam
7	Máy xúc đào thủy lục bánh xích Komatsu	2.533	10	Nhật Bản
8	Máy xúc đào bánh lốp	2.075	8	Hàn quốc
9	Máy nghiền đá Hoa Bào	12.330	10	Trung Quốc

Nguồn: Hoàng Phúc

b. Tình hình nợ phải trả

Về cơ bản trong năm 2018 tình hình công nợ của Công ty nằm trong khả năng kiểm soát. Năm tài chính 2018 Công ty không có khoản vay nợ tín dụng nào.

Việc thanh toán các khoản nợ đến hạn được thực hiện đúng hạn và đầy đủ. Các khoản phải nộp được Công ty thực hiện theo đúng luật định.

Công ty luôn thanh toán đầy đủ và đúng hạn các khoản Thuế GTGT, và các khoản thuế, phí khác theo các quy định của Nhà nước.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

Trong năm qua, Ban giám đốc Công ty tích cực rà soát nhằm cải tiến bộ máy tổ chức sao cho hiệu quả nhất trên nguyên tắc: Tinh giản, gọn nhẹ nhưng luôn đạt được năng suất, chất lượng và hiệu quả cao. Chất lượng CBCNV ngày càng được nâng cao đáp ứng được những yêu cầu khắt khe của công việc.

Các chính sách đối với CBCNV luôn được chú trọng, linh động để phù hợp với từng tình hình thực tế tại Công ty, tạo sự yên tâm của CBCNV trong công việc, người lao động luôn nhận được sự quan tâm, động viên kịp thời từ phía Ban lãnh đạo của Công ty.

Công ty thực hiện tốt và đầy đủ các chế độ chính sách, chăm lo tốt đời sống tinh thần và sức khỏe cho người lao động như mua BHYT, tổ chức khám sức khỏe định kỳ, tổ chức các buổi tham quan dã ngoại, duy trì tốt các buổi sinh hoạt nội bộ khi đến ngày sinh nhật của CBCNV, chi bỏ sung lương vào các dịp lễ, Tết....qua đó nâng cao tính cạnh tranh về nhân lực của Công ty

Về phương thức quản lý luôn được thay đổi chặt chẽ hơn. Nêu cao tính kỷ luật trong thực hiện nội quy, quy định cũng như trong thực hiện công việc được giao. Có sự phân cấp trong từng chức danh quản lý, giao nhiệm vụ cụ thể gắn liền với việc báo cáo, kiểm tra kết quả thực hiện thường xuyên trong đó có các hình thức khen thưởng, kỷ luật phù hợp.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai

Trong năm 2019 và các năm tiếp theo Công ty vẫn tiếp tục đẩy mạnh tối đa công tác tiếp thị, tìm kiếm các dự án, mở rộng ngành nghề kinh doanh, nhằm đảm bảo hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh 2019 và kế hoạch phát triển trung hạn và dài hạn của Công ty đến năm 2025.

Đặc biệt với việc Công ty TNHH quản lý và Đầu tư Hoàng Phúc trở thành cổ đông lớn của Công ty, cùng với sự thay đổi cơ cấu ngành nghề kinh doanh, thay đổi bộ máy tổ chức (thành lập bộ phận xây dựng công trình) sẽ mở ra hướng mới trong sự phát triển của Công ty, trong đó lĩnh vực kinh doanh chủ đạo của công ty sẽ chuyển dịch từ lĩnh vực Tư vấn sang lĩnh vực xây dựng công trình.

5. Giải trình của Ban tổng giám đốc đối với ý kiến kiểm toán

Báo cáo tài chính năm 2018 của Công ty đã được đơn vị kiểm toán độc lập là Công ty TNHH Kiểm toán An Việt thực hiện kiểm toán. Theo ý kiến của Kiểm toán viên Báo cáo tài chính của Công ty đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2018 cũng như kết quả kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2018, phù hợp với chuẩn mực và chế độ kế toán Việt Nam hiện hành và các qui định pháp lý có liên quan.

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty

Với bối cảnh khó khăn chung của kinh tế thế giới và trong nước, các nguồn vốn đầu tư cho các dự án trong nước nói chung và các dự án điện nói riêng là rất khó khăn, đã ảnh hưởng rất lớn đến tình hình thực hiện kế hoạch SXKD năm 2018 của Công ty.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty đã thực hiện nghiêm túc quyền hạn và trách nhiệm của mình trong việc điều hành Công ty tuân thủ Điều lệ và Quy định của Nhà nước. Năm bất được tình hình khó khăn của năm 2018, Ban Giám đốc Công ty đã sớm hoạch định

các giải pháp quản trị, điều hành mọi mặt sản xuất kinh doanh để thực hiện kế hoạch năm 2019.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

a. Tìm kiếm và triển khai công việc

Chú trọng phát triển sản phẩm mới, mở rộng thị trường và tiếp cận các dự án lớn trong cả nước.

Chỉ đạo tăng cường công tác thương mại thị trường, tiếp thị, tìm kiếm thông tin các dự án (nguồn vốn, giá trị tư vấn, tiến độ, yêu cầu kỹ thuật,...) nhằm nâng cao hiệu quả đảm bảo vượt kế hoạch SXKD năm 2018;

Tăng cường nâng cao thương hiệu, năng lực xây dựng, năng lực khảo sát và thí nghiệm, kiểm định, chất lượng giải pháp kỹ thuật và tổ chức thực hiện công việc hiệu quả.

Hợp tác với các đối tác đầu ngành trong và ngoài nước, tiếp tục thu hút tuyển dụng các nhân sự có kinh nghiệm lâu năm trong lĩnh vực tư vấn các dự án điện, hợp tác với các chuyên gia và đối tác nước ngoài trong các dự án đòi hỏi yêu cầu kỹ thuật phức tạp.

b. Tăng cường công tác quản trị, quản lý.

Tiếp tục chỉ đạo rà soát các qui chế của Công ty để sửa đổi bổ sung cho phù hợp với tình hình thực tế của Công ty.

Nâng cao năng lực quản lý, quản trị từ lãnh đạo Công ty tới các Phòng, ban.

Tăng cường sự phối hợp chặt chẽ giữa các Phòng, ban, khả năng làm việc nhóm.

Tiết kiệm chi phí, quản lý và giám sát chặt chẽ chi phí giá vốn các công trình theo kế hoạch đã phê duyệt.

c. Sắp xếp, kiện toàn tổ chức và chăm lo đời sống CBCNV

Tiếp tục thực hiện công tác kiện toàn tổ chức, tinh giảm nhân sự song song với việc tuyển dụng thêm nhân sự mới có năng lực đáp ứng được các công việc theo yêu cầu.

Hoàn thiện đề án văn hóa doanh nghiệp; sắp xếp ổn định tư tưởng cán bộ nhân viên, tổ chức và tham gia các hoạt động phong trào văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao của Công ty nhằm tăng cường tinh thần đoàn kết, gắn bó giữa tập thể người lao động và Công ty.

V. Quản trị công ty

1. Hội đồng quản trị

a. Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị

Bà Võ Thị Hà	Chủ tịch HĐQT không điều hành
Bà Dương Thị Mùi	Ủy viên HĐQT không điều hành
Ông Đặng Công Đồng	Ủy viên HĐQT không điều hành
Ông Lê Hồng Hiệp	Ủy viên HĐQT độc lập và không điều hành

TT	Họ và tên	Chức vụ	Số CMND	Địa chỉ
1	Bà Võ Thị Hà	Chủ tịch	012924153	Số nhà 24 ngõ 80 phú viên, Bồ Đề, Long biên, Hà Nội
2	Dương Thị Mùi	Ủy viên	011364244	Thôn Trung Dương, xã Kiều Kỵ, huyện Gia Lâm, Hà Nội
3	Wang De Rong	Ủy viên	EE1305659	Hoàng Việt, Văn Lãng, Lạng Sơn
4	Ông Đặng Công Đồng	Ủy viên	040081000020	P607, Nhà N01, DA xây nhà để bán, Mỹ Đình, Từ Liêm, Hà Nội
5	Ông Lê Hồng Hiệp	Ủy viên	013023105	Phòng 108K1b TT Thành Công Ba Đình Hà Nội.

b. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Không có

c. Hoạt động của Hội đồng quản trị:

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
1	Số: 01/2018/NQ – HĐQT	10/04/2018	Về việc triệu tập họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2018: chốt ngày đăng ký cuối cùng
2	Số: 01/2018/QĐ – HĐQT	23/04/2018	Quyết định của HĐQT về việc bổ nhiệm chủ tịch HĐQT
3	Số: 03/NQ – HĐQT – HPM	20/04/2018	Nghị quyết của HĐQT về việc thông qua đề cử ứng viên vào HĐQT và BKS tại ĐHĐCĐTN 2018
4	Số: 02/2018/QĐ – HĐQT	27/06/2018	Quyết định của HĐQT về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC 2018
5	Số: 03/2018/QĐ – HĐQT – HPM	16/07/2018	Quyết định miễn nhiệm Phó TGD Nguyễn Bá Vượng
6	Số: 04/2018/QĐ – HĐQT – HPM	16/07/2018	Quyết định bổ nhiệm Phó TGD Wang De Rong
7	Số: 05/NQ – KSHP	31/07/2018	Nghị quyết của HĐQT về việc thanh lý tài sản Công ty
8	Số: 05/QĐ - KSHP	31/07/2018	Quyết định của HĐQT về việc thanh lý tài sản Công ty

d. Hoạt động của các thành viên Hội đồng quản trị độc lập không điều hành

Tham gia tất cả các cuộc họp của Hội đồng quản trị và theo dõi, giám sát công tác quản lý của Ban Tổng Giám đốc Công ty.

e. Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị: Không có

f. Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty.
Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị tham gia các chương trình về quản trị công ty.

2. Ban kiểm soát

a. Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát

TT	Họ và tên	Chức vụ	Số CMND	Địa chỉ
1	Phạm Thị Thu Hằng	Trưởng ban	001188000300	Số 11 ngõ 460 đường Thụy Khuê, phường Bưởi, quận Tây Hồ, Hà Nội
2	Nguyễn Thị Hạnh	Thành viên	151790070	Số 138 Khuất Duy Tiến, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, Hà Nội
3	Nguyễn Thị Ngọc Hòa	Thành viên	186251652	Lập Lễ, Thủy Nguyên, Hải Phòng

b. Hoạt động của Ban kiểm soát

Trong năm 2018, Ban kiểm soát đã thực hiện và tiến hành các hoạt động tuân thủ Điều lệ Công ty và các quy định của Pháp luật.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban tổng giám đốc và Ban kiểm soát.

a. Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích

TT	Họ và tên	Chức vụ	Thù lao (đồng/người/tháng)
I. Thù lao của Hội đồng quản trị			
1	Võ Thị Hà	Chủ tịch HĐQT	1.500.000
2	Dương Thị Mùi	Ủy viên HĐQT	1.500.000
3	Ông Đặng Công Đồng	Ủy viên HĐQT	1.500.000
4	Ông Lê Hồng Hiệp	Ủy viên HĐQT	1.500.000
5	Ông Wang De Rong	Ủy viên HĐQT	1.500.000
II. Thù lao của Ban kiểm soát			
1	Phạm Thị Thu Hằng	Trưởng BKS	1.500.000
2	Nguyễn Thị Hạnh	Thành viên BKS	1.500.000

3.	Nguyễn Thị Ngọc Hòa	Thành viên BKS	1.500.000
III. Lương bình quân của Ban Tổng Giám đốc			
1	Lê Hải Đường	Tổng Giám đốc	7.500.000
2	Wang De Rong	Phó Tổng Giám đốc	7.500.000

b. *Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ*: Không có.

c. *Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ*: Không có.

d. *Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty*: Chấp hành nghiêm túc.

VI. Báo cáo tài chính

Công ty TNHH Kiểm toán An Việt (Việt Nam) được lựa chọn thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2018 của Công ty.

1. Ý kiến kiểm toán

Theo ý kiến của Kiểm toán viên Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2018 cũng như kết quả kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2018, phù hợp với chuẩn mực và chế độ kế toán Việt Nam hiện hành và các qui định pháp lý có liên quan.

2. Báo cáo tài chính năm 2018 được kiểm toán (đã gửi bản chính)

Hà Nội, ngày 10 tháng 04 năm 2019

T/M. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



VÕ THỊ HÀ